

**PHỤ LỤC 01**

**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG KINH PHÍ PHỤ CẤP TNNG, TUYỂN DỤNG MỚI VÀ CHUYỂN ĐẾN NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số : 3390/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Thăng Bình)*

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Mã số SDNS	Tổng số tiền bổ sung	Bổ sung kinh phí tự chủ, trong đó:			Ghi chú
				BS kinh phí TNNG đợt 4	Kinh phí tuyển mới	Chuyển đến	
1	Trường THCS Lê Quý Đôn	1072208	733.462.000	689.335.000	44.127.000		SNGD
2	Trường THCS Lê Đình Chinh	1072305	310.949.000	293.193.000	15.932.000	1.824.000	"
3	Trường THCS Quang Trung	1.072.306	269.515.000	250.772.000	18.743.000		"
4	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	1072219	295.282.000	295.282.000		0	"
5	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	1072303	244.997.000	244.997.000			"
6	Trường THCS Ngô Quyền	1072304	308.720.000	270.961.000	37.759.000		"
7	Trường THCS Nguyễn Hiền	1072211	340.394.000	276.965.000	34.675.000	28.754.000	"
8	Trường THCS Phan Đình Phùng	1072210	299.072.000	264.397.000	34.675.000		"
9	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	1072077	457.962.000	252.365.000	35.719.000	169.878.000	"
10	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	1072205	299.975.000	252.180.000	47.795.000		"
11	Trường TH&THCS Nguyễn Duy Hiệu	1072206	285.777.000	285.777.000			"
	( Tiểu học )	1072206	190.210.000	190.210.000			"
12	Trường THCS Trần Quý Cáp	1.072.209	430.624.000	430.624.000			"
13	Trường THCS Lê Lợi	1072218	187.759.000	149.229.000	38.530.000		"
14	Trường TH&THCS Nguyễn Công Trứ	1067865	186.824.000	163.896.000	15.932.000	6.996.000	"
	( Tiểu học )	1067865	151.316.000	151.316.000		0	"
15	Trường THCS Lý Thường Kiệt	1067776	321.294.000	314.123.000		7.171.000	"
16	Trường THCS Chu Văn An	1067765	175.736.000	175.736.000			"
17	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1.072.207	189.708.000	178.177.000		11.531.000	"
18	Trường THCS Hoàng Diệu	1.067.777	229.094.000	197.631.000	31.463.000		"
19	Trường THCS Phan Chu Trinh	1.072.213	652.949.000	499.105.000	15.932.000	137.912.000	"
20	Trường THCS Phan Bội Châu	1072212	702.299.000	509.371.000	34.675.000	158.253.000	"
21	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	1.067.764	402.598.000	338.607.000	63.991.000		"
	<b>Cộng Trung học sơ sở</b>		<b>7.666.516.000</b>	<b>6.674.249.000</b>	<b>469.948.000</b>	<b>522.319.000</b>	"
1	Trường Mẫu giáo Thị trấn Hà Lam	1067927	148.923.000	85.492.000	63.431.000		"
2	Trường Mẫu giáo Hương Sen	1067926	119.954.000	105.190.000	14.764.000		"
3	Trường Mẫu giáo Bình Dương	1068777	146.765.000	112.879.000	33.886.000		"
4	Trường Mẫu giáo Bình Giang	1068519	101.207.000	61.342.000	39.865.000		"
5	Trường Mẫu giáo Bình Nguyên	1.068.517	174.223.000	119.688.000	14.763.000	39.772.000	"
6	Trường Mẫu giáo Bình Phục	1068522	121.339.000	66.239.000	55.100.000		"
7	Trường Mẫu giáo Bình Triều	1068520	139.098.000	62.094.000	39.866.000	37.138.000	"
8	Trường Mẫu giáo Bình Đào	1068524	119.402.000	99.469.000	19.933.000	0	"
9	Trường Mẫu giáo Bình Minh	1068767	183.321.000	146.445.000	36.876.000		"
10	Trường Mẫu giáo Bình Lãnh	1.067.771	77.882.000	77.882.000			"
11	Trường Mẫu giáo Bình Trị	1068514	120.884.000	85.364.000		35.520.000	"
12	Trường Mẫu giáo Bình Định Bắc	1.068.626	89.708.000	89.708.000			"

13	Trường Mẫu giáo Bình Định Nam	1083200	56.797.000	56.797.000			"
14	Trường Mẫu giáo Bình Phú	1068518	84.867.000	65.907.000	18.960.000		"
15	Trường Mẫu giáo Bình Quý	1068521	103.974.000	103.974.000		0	"
16	Trường Mẫu giáo Bình Chánh	1068525	41.070.000	41.070.000		0	"
17	Trường Mẫu giáo Bình Tú	1.068.768	208.826.000	135.075.000	73.751.000		"
18	Trường Mẫu giáo Bình Sa	1068526	81.501.000	44.625.000	36.876.000		"
19	Trường Mẫu giáo Bình Hải	1067772	99.214.000	99.214.000			"
20	Trường Mẫu giáo Bình Quế	1068523	82.536.000	82.536.000			"
21	Trường Mẫu giáo Bình An	1068766	159.325.000	113.030.000		46.295.000	"
22	Trường Mẫu giáo Bình Trung	1068776	124.511.000	104.578.000	19.933.000	0	"
23	Trường Mẫu giáo Bình Nam	1068656	142.390.000	105.514.000	36.876.000		"
	<b>Cộng Mẫu giáo</b>		<b>2.727.717.000</b>	<b>2.064.112.000</b>	<b>504.880.000</b>	<b>158.725.000</b>	"
1	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1067767	244.426.000	237.642.000		6.784.000	"
2	Trường Tiểu học Trần Quốc Toán	1067768	229.455.000	229.455.000			"
3	Trường Tiểu học Kim Đồng	1067766	387.776.000	371.325.000	16.451.000		"
4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1067860	272.857.000	256.406.000	16.451.000		"
5	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	1067938	228.987.000	157.378.000	71.609.000		"
6	Trường Tiểu học Trưng Vương	1067929	286.244.000	220.441.000	65.803.000		"
7	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	1067933	458.764.000	368.149.000	90.615.000		"
8	Trường Tiểu học Đoàn Bường	1067863	397.466.000	232.099.000		165.367.000	"
9	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1067775	181.476.000	144.258.000	35.805.000	1.413.000	"
10	Trường Thạc Nguyễn T Minh Khai	1067939	224.961.000	156.255.000	68.706.000		"
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	1067930	305.200.000	305.200.000			"
12	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	1067934	302.858.000	270.133.000	32.725.000		"
13	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1067931	297.076.000	280.625.000	16.451.000		"
14	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	1083201	173.609.000	169.603.000		4.006.000	"
15	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	1067936	275.054.000	252.095.000	15.608.000	7.351.000	"
16	Trường Tiểu học Nguyễn Thành	1067940	394.664.000	249.722.000	16.451.000	128.491.000	"
17	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	1067769	175.960.000	156.084.000	19.876.000		"
18	Trường Tiểu học Phù Đổng	1067941	434.020.000	365.314.000	68.706.000		"
19	Trường Tiểu học Trần Phú	1067932	110.069.000	110.069.000			"
20	Trường Tiểu học Thái Phiên	1067774	245.932.000	213.030.000	32.902.000		"
21	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	1067773	169.385.000	152.934.000	16.451.000		"
22	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1067877	141.612.000	141.612.000			"
23	Trường Tiểu học Lê Lai	1067861	188.080.000	152.275.000	35.805.000		"
24	Trường Tiểu học Nguyễn Du	1067937	252.652.000	213.944.000	38.708.000		"
25	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1067928	297.567.000	297.567.000			"
26	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	1072216	409.603.000	393.152.000	16.451.000		"
	<b>Cộng Tiểu học</b>		<b>7.085.753.000</b>	<b>6.096.767.000</b>	<b>675.574.000</b>	<b>313.412.000</b>	
	<b>Tổng cộng chung</b>		<b>17.479.986.000</b>	<b>14.835.128.000</b>	<b>1.650.402.000</b>	<b>994.456.000</b>	

( Mười bảy tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng)